TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2020/HS-ST Ngày: 20-5-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thuý Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Tùng;

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị N, sinh năm 1962 tại xã HT; Nơi cư trú: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/10; Con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1920 và con bà Phạm Thị G (đều đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Có chồng là Phạm Văn L, sinh năm 1958; Có 02 con, con lớn sinh năm 1982 (đã chết), con nhỏ sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm 2, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Ông Lê Hồng S, sinh năm 1966; Trú tại: Xóm 1, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Ông Mai Văn C, sinh năm 1965; Trú tại: Xóm 3, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 08/02/2020, Đỗ Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại: Xóm 2, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định đến nhà Phạm Thị N ở xóm 9, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định hỏi mua số lô, số đề. N đồng ý bán cho Độ các số lô 38, 93 mỗi số 100 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng với số tiền là 4.6000.000đ; số đề 38 = 360 chấm với số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền Đ mua số lô, số đề của N là 4.900.000 đồng. N ghi các số lô, số đề Đ mua ra 01 cáp giấy, ký tên rồi đưa cho Độ và nhận số tiền 4.900.000 đồng. Sau đó Lê Hồng S, sinh năm 1966; Trú tại: Xóm 1, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định đến hỏi N mua số đề. N đồng ý bán cho Sơn số đề 76 = 100 chấm, với số tiền 80.000 đồng, các số đề 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số 20 chấm với số tiền 160.000 đồng. Tổng số tiền S mua số đề của N là 240.000 đồng, do có quen biết nên N không viết cáp đề đưa cho S. Đến khoảng 17 giờ 17 phút cùng ngày, Mai Văn C, sinh năm 1965; Trú tại: Xóm 3, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định gọi điện cho N hỏi mua số đề, N đồng ý bán cho Cổn các số đề 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 10 chấm với số tiền là 80.000 đồng, do quen biết nên N cho Cổn nợ tiền. N ghi các số lô, số đề đã bán cho Độ, Sơn, Cổn vào 1 quyển sổ kẻ ô li để đối chiếu khi có kết quả. N thỏa thuận với Độ, Sơn và Cổn: Nếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 08/02/2020 có 02 số cuối của tất cả các giải trùng với số lô đã ghi thì người mua thắng, N phải trả cho người mua mỗi "điểm" là 80.000 đồng; nếu 02 số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề đã ghi thì người mua thắng, N phải trả cho người mua mỗi "chấm" là 70.000 đồng; Nếu số lô, đề đã ghi không trùng với một trong các trường hợp trên thì người mua bị mất số tiền đã mua. Đến 17 giờ 42 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu tiến hành làm việc với Đỗ Văn Độ, Lê Hồng S, Mai Văn C, các đối tượng đã khai báo toàn bộ nội dung như trên. Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ hình sự đối với Phạm Thị N. N đã tự nguyện giao nộp 01 quyển sổ ghi các số lô, số đề cho Đ, S, C; 01 điện thoại di động Nokia bên trong chứa sim số thuê bao 0979.926.483 và số tiền 5.140.000 đồng là tiền N vừa bán số lô, số đề cho Đ và S. Đỗ Văn Đ đã nộp lại 01 cáp đề có chữ ký của N; Mai Văn C giao nộp số tiền 80.000 đồng đã mua số đề ngày 8/02/2020 của N.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSHH ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định truy tố Phạm Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo Phạm Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt

bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người khẩn cấp; Lời khai những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 40 phút đến 17 giờ 17 phút ngày 08/02/2020, Phạm Thị N bán số lô, số đề cho Đỗ Văn Đ, Lê Hồng S và Mai Văn C tại nhà ở của mình ở xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định, với tổng số tiền 5.220.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu phát hiện, bắt giữ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Phạm Thị N phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, việc bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán lô, đề cho người khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Để góp phần đấu tranh, dẹp bỏ tệ nạn cờ bạc, bảo vệ sự bình yên cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đang mắc bệnh ung thư biểu mô nội mạc thường xuyên phải điều trị, vì vậy cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, bản thân bị cáo từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng. Xét hoàn cảnh gia đình cũng như bản thân của bị cáo, thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, bị cáo bị bệnh ung thư nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Đỗ Văn Đ mua số lô của Phạm Thị N với số tiền 4.900.000 đồng, Lê Hồng S mua số đề với số tiền là 240.000 đồng, Mai Văn C mua số đề với số tiền là 80.000 đồng, giữa Đ, S và C không có sự bàn bạc cùng nhau mua số lô, số đề. Do vậy, hành vi nêu trên của Đ, S, C chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", Công an huyện Hải Hậu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ, S, C là phù hợp pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.220.000 đồng thu giữ là tiền mua, bán số lô, số đề và Chiếc điện thoại di động Nokia là phương tiện N sử dụng để bán số đề cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Một quyển sổ ghi số lô, số đề thu giữ của N và 01 thẻ sim số thuê bao 0979.926.483 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-02-2020 đến ngày 11-02-2020).

Giao bị cáo Phạm Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Phạm Thị N theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/LCĐKNCT-TA ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.220.000 đồng thu giữ là tiền mua, bán số lô, số đề và 01 chiếc điện thoại di động Nokia là phương tiện N sử dụng để bán số lô, số đề.

- Tịch thu, tiêu hủy: Một quyển sổ ghi số lô, số đề thu giữ của N, 01 thẻ sim số thuê bao 0979.926.483 không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên lai thu tiền số AA/2012/07792 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Phạm Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã HT: 01 bản;
- Thi hành án HS: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thúy Nga